

**KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO)**

Khoá ngày: 20/01/ 2019
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
Ca thi 1-Phòng máy 1: 7 giờ 00 - Cơ Bản									
1	1CB01	Đặng Trần Tuấn	Anh	17/12/1986	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
2	1CB02	Trần Hòa	Bình	06/01/1977	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
3	1CB03	Nguyễn Thị Bích	Diệu	27/12/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
4	1CB04	Đặng Văn	Đức	11/07/1978	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
5	1CB05	Nguyễn Phạm Ngọc	Hân	13/07/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
6	1CB06	Nguyễn Thu	Hoa	05/05/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
7	1CB07	Nguyễn Quang	Hưng	05/10/1965	Nghệ An	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
8	1CB08	Phan Quốc	Hưng	02/07/1978	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
9	1CB09	Võ Thị Ngọc	Lợi	14/06/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
10	1CB10	Vương Minh Hiền	Mai	22/05/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
11	1CB11	Nguyễn Hoàng	My	30/04/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
12	1CB12	Nguyễn Văn	Nếp	02/02/1960	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
13	1CB13	Nguyễn Duy	Ninh	29/11/1994	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
14	1CB14	Huỳnh Hoài	Phương	02/11/1989	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
15	1CB15	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	24/10/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
16	1CB16	Tô Thị Trúc	Quỳnh	07/09/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
17	1CB17	Nguyễn Quốc	Tuấn	14/06/1998	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
18	1CB18	Bùi Thị Thanh	Tuyền	04/10/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
19	1CB19	Nguyễn Công	Thuận	11/10/1987	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
20	1CB20	Lê Huỳnh Kim	Thuyền	07/11/1994	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
21	1CB21	Nguyễn Ngọc	Trầm	30/04/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
22	1CB22	Đỗ Thị Bích	Trần	29/12/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
23	1CB23	Nguyễn Thị Ngọc	Trần	23/03/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
24	1CB24	Nguyễn Ngọc	Trình	18/10/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
25	1CB25	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	29/08/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
26	1CB26	Nguyễn Thy	Trúc	29/02/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
27	1CB27	Đặng Thị Thúy	Vy	04/10/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
28	1CB28	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	11/04/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
Ca thi 2-Phòng máy 1: 9 giờ 30 - Cơ Bản									
29	2CB01	Nguyễn Thúy	Duy	22/07/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
30	2CB02	Nguyễn Ngọc	Điệp	15/06/1995	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
31	2CB03	Phạm Thị Bích	Huệ	23/09/1979	Thanh Hóa	Nữ	Mường	9:30	P.Máy 1
32	2CB04	Đặng Thị Hồng	Kim	15/12/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
33	2CB05	Đặng Thị	Liên	27/04/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
34	2CB06	Đỗ Lê Thành	Linh	21/06/2000	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
35	2CB07	Võ Mỹ	Linh	12/05/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
36	2CB08	Mai Thị	Loan	28/02/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1

Sтт	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
37	2CB09	Đặng Thị Sao	Mai	10/10/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
38	2CB10	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	29/07/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
39	2CB11	Nguyễn Thị Yên	Nhi	01/01/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
40	2CB12	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	26/11/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
41	2CB13	Lưu Vĩnh	Phúc	14/04/1986	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
42	2CB14	Nguyễn Minh	Quan	12/06/2000	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
43	2CB15	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	15/07/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
44	2CB16	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	23/12/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
45	2CB17	Võ Anh	Tuấn	04/01/2000	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
46	2CB18	Đoàn Vũ	Thái	13/03/2000	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
47	2CB19	Phạm Thị Kim	Thoa	07/07/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
48	2CB20	Nguyễn Thị kiều	Trang	24/01/1985	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
49	2CB21	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	10/12/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
50	2CB22	Trần Thị Thúy	Vy	07/06/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
51	2CB23	Đặng Thị Như	Yên	05/10/1991	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
Ca thi 2-Phòng máy 1:					9 giờ 30 - Nâng Cao				
52	2NC01	Trần Thị	Ngọc	06/09/2005	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
53	2NC02	Lê Thị Yên	Nhi	26/09/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
54	2NC03	Phạm Thị Hồng	Nhung	20/10/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1

Danh sách có 54 thí sinh đủ điều kiện dự thi
Trong đó có 51 thí cơ bản và 03 thí nâng cao

TP Tây Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Trần Lệ Uyên